

BẢN TIN DỰ BÁO NGUỒN NƯỚC HẠN VỪA
(Từ ngày 01 đến 15/6/ 2024)

1.1. Miền núi phía Bắc

<i>a. Diễn biến tình hình nguồn nước đã qua</i>
- Tổng lượng mưa: Phổ biến dưới 150-250mm, có nơi cao hơn: Bắc Quang (Hà Giang) 306mm, Mường Lay (Điện Biên) 290mm, Sìn Hồ (Lai Châu) 287mm.
- Tổng lượng dòng chảy: Lưu lượng dòng chảy trên sông Thao tăng, sông Lô tăng so với tuần trước. Tổng lượng dòng chảy trên sông Thao tại Yên Bái thấp hơn TBNN cùng kỳ 67%, trên sông Lô tại Tuyên Quang cao hơn 24%.
<i>b. Dự báo, cảnh báo</i>
- Tổng lượng mưa: Phổ biến 150-250mm, có nơi cao hơn.
- Tổng lượng dòng chảy: Trên sông Thao tại Yên Bái thấp hơn TBNN cùng kỳ 75%, trên sông Lô tại Tuyên Quang thấp hơn 3%.

1.2. Đồng Bằng và Trung Du Bắc Bộ

<i>a. Diễn biến tình hình nguồn nước đã qua</i>
- Tổng lượng mưa: Phổ biến 80-150mm, có nơi cao hơn 200mm: Móng Cái (Quảng Ninh) 275mm, Uông Bí (Quảng Ninh) 203mm .
- Tổng lượng dòng chảy: Trên sông Đà, lưu lượng dòng chảy tăng so với 15 ngày qua; tổng lượng dòng chảy đến hồ Hòa Bình nhỏ hơn TBNN cùng kỳ 2%. Lưu lượng dòng chảy trên sông Cầu và sông Lục Nam có xu thế giảm so với kì trước. Tổng lượng dòng chảy trên sông Cầu tại Gia Bảy thấp hơn TBNN là 13% và sông Lục Nam tại Chũ thấp hơn TBNN cùng kỳ là 50%. Trên sông Hồng, tổng lượng dòng chảy hạ lưu sông Hồng tại Hà Nội biến đổi chậm. Tổng lượng dòng chảy trên sông Hồng tại Hà Nội ở mức thấp hơn TBNN cùng kỳ 30%.
<i>b. Dự báo, cảnh báo</i>
- Tổng lượng mưa: Phổ biến 100-200mm, có nơi cao hơn.
- Tổng lượng dòng chảy:

Trên sông Đà, lưu lượng dòng chảy đến hồ Hòa Bình sẽ biến đổi chậm; tổng lượng dòng chảy đến hồ Hòa Bình lớn hơn TBNN cùng kỳ 30%.

Lưu lượng dòng chảy trên sông Cầu và sông Lục Nam có khả năng tăng so với kì trước. Tổng lượng dòng chảy trên sông Cầu tại Gia Bảy có khả năng cao hơn TBNN cùng kì là 62% và sông Lục Nam tại Chũ cao hơn TBNN cùng kỳ là 3%.

Tổng lượng dòng chảy hạ lưu sông Hồng dự báo có khả năng tăng so với thời kỳ trước. Tổng lượng dòng chảy trên sông Hồng tại Hà Nội thấp hơn TBNN cùng kỳ 35%.

1.3. Bắc Trung Bộ

a. Diễn biến tình hình nguồn nước đã qua

- Thanh Hóa phổ biến 100-200mm, Nghệ An và Hà Tĩnh có TLM phổ biến 70-120mm, có nơi cao hơn.

- Tổng lượng dòng chảy: lưu lượng dòng chảy trên các sông ở Thanh Hóa tăng so với nửa đầu tháng 5; các sông ở Nghệ An, Hà Tĩnh ít biến đổi. Tổng lượng dòng chảy trên sông Mã tại Cẩm Thủy cao hơn TBNN cùng kỳ khoảng 12%, sông Cả tại Yên Thượng thấp hơn khoảng 32%, sông Ngàn Sâu tại Hoà Duyệt thấp hơn khoảng 37%, sông Ngàn Phố tại Sơn Diệm thấp hơn khoảng 73%.

b. Dự báo, cảnh báo

- Tổng lượng mưa: Phổ biến 80-160mm, có nơi cao hơn

- Tổng lượng dòng chảy: Lưu lượng dòng chảy trên các sông ở Thanh Hóa, Nghệ An tăng hơn so với nửa cuối tháng 5. các sông ở Hà Tĩnh ít biến đổi. Tổng lượng dòng chảy trên sông Mã tại Cẩm Thủy ở mức xấp xỉ TBNN cùng kỳ, sông Cả tại Yên Thượng thấp hơn khoảng 28%, sông Ngàn Sâu tại Hoà Duyệt thấp hơn khoảng 23%; sông Ngàn Phố tại Sơn Diệm thấp hơn khoảng 67%.

1.4. Trung Trung Bộ

a. Diễn biến tình hình nguồn nước đã qua

- Tổng lượng mưa: Phổ biến từ 90-150mm, có nơi cao hơn: Trà My (Quảng Nam) 333mm, Đà Nẵng 200mm.

- Tổng lượng dòng chảy: Từ ngày 21-27/5, dòng chảy trên thượng lưu các sông từ Quảng Bình đến Quảng Ngãi có dao động, sau ít biến đổi. Tổng lượng dòng

chảy trên sông Tả Trạch (Thừa Thiên Huế) cao hơn TBNN cùng kỳ 155%; sông Thu Bồn (Quảng Nam) thấp hơn 14%; sông Trà Khúc (Quảng Ngãi) cao hơn 13%.

b. Dự báo, cảnh báo

- Tổng lượng mưa: Phổ biến từ 30-70mm, có nơi cao hơn

- Tổng lượng dòng chảy: Những ngày đầu, dòng chảy trên các sông trong khu vực có dao động sau biến đổi chậm. Tổng lượng dòng chảy trên sông Tả Trạch cao hơn TBNN 81%, sông Thu Bồn thấp hơn 25%, sông Trà Khúc ở mức xấp xỉ TBNN;

1.5. Nam Trung Bộ

a. Diễn biến tình hình nguồn nước đã qua

- Tổng lượng mưa: Phổ biến từ 40-80mm, có nơi cao hơn. Riêng Bình Thuận phổ biến 100-200mm, cá biệt có La Gi (Bình Thuận) 236mm.

- Tổng lượng dòng chảy: Lưu lượng dòng chảy trên các sông có dao động. Tổng lượng dòng chảy trên sông An Lão (Bình Định) cao hơn TBNN 18%, sông Ba (Phú Yên) thấp hơn 80%, sông Cái Nha Trang (Khánh Hòa) ở mức tương đương TBNN, sông Lũy (Bình Thuận) thấp hơn 73%, sông La Ngà (Bình Thuận) thấp hơn 51%.

b. Dự báo, cảnh báo

- Tổng lượng mưa: Phổ biến 30-70mm, có nơi cao hơn.

- Tổng lượng dòng chảy: Lưu lượng dòng chảy trên các sông có dao động. Tổng lượng dòng chảy trên sông Ba thấp hơn TBNN 80%, sông Cái Nha Trang cao hơn 11%.

1.6. Tây Nguyên

a. Diễn biến tình hình nguồn nước đã qua

- Tổng lượng mưa: Phổ biến từ 110-140mm, có nơi cao hơn: Cát Tiên (Lâm Đồng) 361mm, Đăk Nông 246mm.

- Tổng lượng dòng chảy: Lưu lượng dòng chảy trên các sông trong khu vực phổ biến ở mức tương đương và tăng so với tuần trước. Tổng lượng dòng chảy trên sông Đăkbla tại Kon Tum thấp hơn TBNN cùng kỳ 60%, trên sông Krông Ana tại Giang Sơn cao hơn 27%.

b. Dự báo, cảnh báo

- Tổng lượng mưa: Phổ biến 70-150mm, có nơi cao hơn
- Tổng lượng dòng chảy: Trong tuần tới, lưu lượng dòng chảy trên các sông trong khu vực phổ biến giảm so với tuần qua. Tổng lượng dòng chảy trên sông Đăkbla tại Kon Tum cao hơn TBNN cùng kỳ 61%, trên sông Krông Ana tại Giang Sơn thấp hơn 32%.

1.7. Nam Bộ

<i>a. Diễn biến tình hình nguồn nước đã qua</i>
- Tổng lượng mưa: phổ biến 85-130mm, có nơi cao hơn: Bến Tre 261mm, Phước Long (Bình Phước) 203mm, Mỹ Tho (Tiền Giang) 201mm.
- Tổng lượng dòng chảy về đầu nguồn sông Cửu Long biến đổi chậm và thấp hơn TBNN.
<i>b. Dự báo, cảnh báo</i>
- Tổng lượng mưa: Phổ biến 70-150mm, có nơi cao hơn 200mm.
- Tổng lượng dòng chảy về đầu nguồn sông Cửu Long biến đổi chậm và ở mức thấp hơn TBNN cùng kỳ từ 3-8%.

Thời gian ban hành bản tin tiếp theo: 15h00 ngày 16/6/2024

Tin phát lúc: 15h00

**Người chịu trách nhiệm
ban hành bản tin**



Phùng Tiên Dũng

Phụ lục

Phụ lục 1: Bảng trị số tổng lượng nước thực đo và dự báo các trạm

Bảng 1.1: Tổng lượng mưa dự báo từ ngày 01 đến ngày 15/6/2024

Sông	Trạm	Thực đo trong 15 ngày qua (mm)	So sánh với TBNN (%)	Dự báo trong 15 ngày tới (mm)	So sánh với TBNN (%)
Đà	Hồ Hòa Bình	243	54	80-120	<5-10%
Thao	Yên Bái	94	-32	100-200	>20-40%
Lô	Tuyên Quang	30	-80	100-150	>5-15%
Hồng	Hà Nội	36	-76	100-150	>5-15%
Cầu	Gia Bảy	102	-11	120-180	>10-20%
Lục Nam	Chũ	91	-7	90-130	>10-20%
Mã	Cắm Thủy	146	3	100-150	xấp xỉ
Cả	Yên Thượng	173	84	30-50	<5-15%
La	Hòa Duyệt	60	-43	30-50	<5-15%
Tả Trạch	Thượng Nhật	109	-9	40-80	xấp xỉ
Thu Bồn	Nông Sơn	333	117	50-100	xấp xỉ
Trà Khúc	Sơn Giang	186	74	40-80	xấp xỉ
Ba	Củng Sơn	97	46	40-80	xấp xỉ
Cái Nha Trang	Đồng Trăng	76	56	20-40	xấp xỉ
ĐăkBlá	KonTum	175	32	60-110	xấp xỉ
Srêpôk	Giang Sơn	121	-17	70-120	xấp xỉ
Tiền	Tân Châu	79	7	50-100	xấp xỉ
Hậu	Châu Đốc	79	7	50-100	xấp xỉ

Bảng 1.2: Tổng lượng nước dự báo từ ngày 01 đến ngày 15/6/2024

Đơn vị: $10^6 m^3$

Sông	Trạm	Yếu tố đo	Thực đo	So sánh TBNN	Dự báo	So sánh TBNN
Đà	Hồ Hòa Bình	W	1681	<2%	3110	>30%
Thao	Yên Bái	W	259	<67%	240	<75%
Lô	Tuyên Quang	W	810	>24%	739	<3%
Cầu	Gia Bảy	W	89	<13%	126	>62%
Lục Nam	Chũ	W	25	<50%	70	>3%
Hồng	Hà Nội	W	2119	<30%	2080	<35%
Mã	Cẩm Thủy	W	336	> 12%	389	~ TBNN
Cả	Yên Thượng	W	249	< 32%	279	< 28%
La	Hòa Duyệt	W	45	< 37%	44	< 23%
Tả Trách	Thượng Nhật	W	31.8	> 155%	18	> 81%
Thu Bồn	Nông Sơn	W	154	< 14%	112	< 25%
Trà Khúc	Sơn Giang	W	124	> 13%	104	~ TBNN
Ba	Củng Sơn	W	30	< 80%	31	< 80%
Cái N,T	Đông Trãng	W	47.4	> 1%	45.6	>11%
ĐăkBlá	KonTum	W	26.8	< 60%	24.6	< 61%
Srêpôk	Giang Sơn	W	68.0	> 27%	38.9	< 32%
Tiền	Tân Châu	W			7868	< 3%
Hậu	Châu Đốc	W			1182	< 8%